

Số: **03** /2016/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày **30** tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý Nhà nước
trong các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;
Căn cứ Luật Thương mại ngày 14/6/2005;
Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 18/6/2012;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;
Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;
Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định
về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;
Căn cứ Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính
phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;
Căn cứ Nghị định số 114/2015/NĐ-CP ngày 09/11/2015 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung Điều 21 Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ,
quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;
Xét đề nghị của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình tại Tờ trình
số 40/TTr-BQLKCN ngày 20/5/2016; báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại văn
bản số 37/BC-STP ngày 17/5/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế phối hợp quản lý Nhà nước trong các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình".

Điều 2. Giao Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 10/2009/QĐ-UBND ngày 04/8/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình.



Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; các Giám đốc sở, Thủ trưởng ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Lao động Thương binh và Xã hội, Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Thanh tra tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Chi cục Hải quan Thái Bình, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 162

Nơi nhận:

- VP Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VB QPPL-Bộ Tư pháp;
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, CTXDGT, TH. 102/

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Diên



QUY CHẾ

Phối hợp quản lý Nhà nước trong các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình
(Ban hành kèm theo Quyết định số 03 /2016/QĐ-UBND ngày 30 /5/2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, hình thức, lĩnh vực, nội dung phối hợp quản lý nhà nước trong khu công nghiệp giữa Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh (sau đây viết tắt là Ban Quản lý các KCN tỉnh) với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có khu công nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội (sau đây viết tắt là các cơ quan liên quan) trong công tác quản lý Nhà nước tại các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình.

2. Các nội dung quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành và quy định liên quan của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

3. Quy chế này áp dụng đối với Ban Quản lý các KCN tỉnh, các cơ quan liên quan trong việc quản lý Nhà nước và các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân hoạt động đầu tư kinh doanh tại các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp.

1. Việc phối hợp quản lý nhà nước tại các khu công nghiệp phải đảm bảo tính thống nhất theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan quản lý nhà nước liên quan do pháp luật quy định, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư và doanh nghiệp hoạt động đầu tư kinh doanh trong khu công nghiệp.

2. Khi cơ quan chủ trì giải quyết công việc tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản, các cơ quan lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn quy định của từng nội dung công việc. Nếu quá thời hạn không có văn bản trả lời được coi như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về những vấn đề đã lấy ý kiến liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Thực hiện công khai, minh bạch các nội dung, thủ tục giải quyết công việc của các cơ quan tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thái Bình và tại Ban Quản lý các KCN tỉnh để các nhà đầu tư, doanh nghiệp biết để thực hiện.

Điều 3. Hình thức phối hợp.

Tùy theo tính chất, nội dung công việc cần phối hợp với các cơ quan liên quan, cơ quan chủ trì quyết định áp dụng một trong các hình thức sau đây:

1. Phát hành văn bản hoặc gửi hồ sơ đề nghị cơ quan phối hợp tham gia ý kiến.

2. Tổ chức họp trong trường hợp cần thiết. Ý kiến phát biểu của người được cử đi họp (trường hợp lãnh đạo vắng mặt) là ý kiến chính thức của cơ quan, đơn vị. Trường hợp có vấn đề thuộc nội dung cuộc họp không thống nhất giữa các ngành

có liên quan thì các bên liên quan được bảo lưu ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp và cơ quan chủ trì cuộc họp có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Tổ chức đối thoại, trao đổi với doanh nghiệp.

4. Thành lập Đoàn liên ngành thực hiện kiểm tra, thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật đối với doanh nghiệp.

5. Trao đổi cung cấp thông tin về công tác quản lý nhà nước giữa các cơ quan có liên quan.

6. Xây dựng Quy chế phối hợp quản lý nhà nước theo lĩnh vực giữa cơ quan chủ trì với cơ quan liên quan.

Điều 4. Lĩnh vực phối hợp.

1. Lĩnh vực quản lý đầu tư.

2. Lĩnh vực quản lý môi trường.

3. Lĩnh vực quản lý quy hoạch và xây dựng.

4. Lĩnh vực quản lý đất đai, bất động sản.

5. Lĩnh vực quản lý lao động.

6. Lĩnh vực bảo hiểm xã hội.

7. Lĩnh vực quản lý thương mại.

8. Lĩnh vực quản lý khoa học và công nghệ.

9. Lĩnh vực quản lý doanh nghiệp.

10. Lĩnh vực quản lý thuế.

11. Lĩnh vực hải quan.

12. Lĩnh vực thanh tra, kiểm tra.

13. Công tác chính trị xã hội, an ninh, quốc phòng.

14. Chế độ thông tin, báo cáo, thống kê.

15. Công tác thi đua khen thưởng.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÁC KHU CÔNG NGHIỆP

Điều 5. Lĩnh vực quản lý đầu tư.

1. Xúc tiến đầu tư:

a. Ban Quản lý các KCN tỉnh tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư theo kế hoạch đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tham gia các chương trình xúc tiến đầu tư vào khu công nghiệp do Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức; hướng dẫn hỗ trợ nhà đầu tư theo thẩm quyền trong quá trình chuẩn bị và triển khai dự án đầu tư; báo cáo định kỳ hoạt động xúc tiến đầu tư tới Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân tỉnh theo Quy chế quản lý nhà nước đối với hoạt động xúc tiến đầu tư ban hành kèm theo Quyết định số 03/2014/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

b. Các cơ quan liên quan phối hợp với Ban Quản lý các KCN tỉnh giới thiệu, tiếp xúc, tiếp nhận các dự án đầu tư đảm bảo đúng định hướng, quy hoạch phát triển công nghiệp và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:

a. Ban Quản lý các KCN tỉnh thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014 và Nghị định số 118/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư và các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b. Các cơ quan liên quan: Thẩm định những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình đối với dự án đăng ký mới và điều chỉnh thuộc diện phải quyết định chủ trương đầu tư và gửi văn bản thẩm định về Ban Quản lý các KCN tỉnh.

3. Ưu đãi đầu tư:

Khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án của nhà đầu tư nước ngoài, dự án đầu tư của tổ chức kinh tế quy định tại Khoản 1 Điều 23 của Luật Đầu tư, Ban Quản lý các KCN tỉnh lấy ý kiến các cơ quan liên quan để làm căn cứ ghi ưu đãi trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; các cơ quan liên quan có ý kiến bằng văn bản về ưu đãi đầu tư đối với từng dự án cụ thể gửi về Ban Quản lý các KCN tỉnh.

4. Giám sát, đánh giá đầu tư:

a. Ban Quản lý các KCN tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức giám sát và đánh giá đầu tư đối với các dự án nguồn vốn khác trong các khu công nghiệp theo quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ và các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về giám sát và đánh giá đầu tư.

b. Các cơ quan liên quan cử cán bộ tham gia đoàn giám sát, đánh giá đầu tư theo đề nghị của Ban Quản lý các KCN tỉnh.

Điều 6. Lĩnh vực quản lý môi trường.

1. Ban Quản lý các KCN tỉnh:

a. Hướng dẫn, kiểm tra chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu công nghiệp thực hiện các quy định bảo vệ môi trường; phát hiện và báo cáo kịp thời với cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết hoặc xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; huy động lực lượng ứng phó, khắc phục khi xảy ra sự cố môi trường tại khu công nghiệp.

b. Tổ chức thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án trong khu công nghiệp theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với các dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh).

c. Tiếp nhận đăng ký và xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường cho các đối tượng thuộc diện phải đăng ký trong khu công nghiệp theo ủy quyền của cơ quan chuyên môn về môi trường tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với các dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện).

d. Tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết, xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản của các dự án trong khu công nghiệp theo ủy quyền của cơ quan có thẩm quyền.

đ. Tổ chức kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án đối với các dự án đầu tư trong khu công nghiệp theo pháp luật về bảo vệ môi trường.

e. Công khai thông tin về bảo vệ môi trường khu công nghiệp; tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường cho chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu công nghiệp.

g. Phối hợp với cơ quan chức năng giải quyết các tranh chấp về môi trường giữa các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu công nghiệp hoặc với các tổ chức, cá nhân ngoài khu công nghiệp.

h. Phối hợp kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm về bảo vệ môi trường đối với các hoạt động của chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu công nghiệp.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan thực hiện quản lý nhà nước về môi trường trong khu công nghiệp theo chức năng nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Lĩnh vực quản lý quy hoạch và xây dựng.

1. Ban Quản lý các KCN tỉnh:

a. Chủ trì lập dự thảo Đề án quy hoạch, điều chỉnh bổ sung quy hoạch phát triển các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo từng thời kỳ để tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

b. Phối hợp công bố Quy hoạch phân khu và Quy hoạch chi tiết khu công nghiệp.

c. Chủ trì tổ chức điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu xây dựng khu công nghiệp; cập nhật và thể hiện trong hồ sơ quy hoạch những nội dung điều chỉnh; phối hợp công bố công khai nội dung điều chỉnh theo quy định.

d. Phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) trong khu công nghiệp đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch phân khu xây dựng (tỷ lệ 1/2.000), sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng, đối với các khu công nghiệp có nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp.

đ. Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt của khu công nghiệp nhưng không làm thay đổi chức năng sử dụng đất và cơ cấu quy hoạch.

e. Thẩm định thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư nhóm B, C thuộc diện phải thẩm định trong khu công nghiệp.

g. Cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy phép xây dựng công trình đối với công trình xây dựng trong khu công nghiệp phải có Giấy phép xây dựng theo phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

h. Thực hiện các nhiệm vụ về quản lý quy hoạch, xây dựng công trình, chất lượng công trình trong khu công nghiệp theo quy định pháp luật về xây dựng và phân cấp, ủy quyền của cơ quan có thẩm quyền.

i. Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quản lý chất lượng xây dựng công trình của các dự án đầu tư xây dựng và kiến nghị xử lý các vi phạm về đầu tư xây dựng theo quy định pháp luật.

2. Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan thực hiện quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng trong khu công nghiệp theo chức năng nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Lĩnh vực quản lý đất đai, bất động sản.

1. Ban Quản lý các KCN tỉnh:

a. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chủ đầu tư dự án trong khu công nghiệp thực hiện các thủ tục thuê đất hoặc giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

b. Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, các nhà đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp tổ chức bàn giao đất cho các chủ đầu tư dự án trong khu công nghiệp.

c. Hướng dẫn, đôn đốc chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu công nghiệp quản lý sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

d. Tiếp nhận đăng ký khung giá cho thuê đất, cho thuê lại đất và phí hạ tầng của nhà đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp và các nhiệm vụ khác về quản lý kinh doanh bất động sản theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan thực hiện quản lý nhà nước về đất đai, bất động sản trong khu công nghiệp theo chức năng nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Lĩnh vực quản lý lao động.

1. Ban Quản lý các KCN tỉnh:

Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong các khu công nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội tại Thông tư số 32/2014/TT-BLĐTBXH ngày 01/12/2014, cụ thể như sau:

a. Tiếp nhận báo cáo giải trình của doanh nghiệp trong khu công nghiệp về nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được; tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b. Cấp, cấp lại, thu hồi Giấy phép lao động cho lao động nước ngoài làm việc trong khu công nghiệp; xác nhận người lao động nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp không thuộc diện cấp giấy phép lao động theo ủy quyền của Sở Lao động Thương binh và Xã hội.

c. Tổ chức thực hiện đăng ký nội quy lao động, tiếp nhận thỏa ước lao động tập thể theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; tiếp nhận đăng ký hệ thống thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp trong khu công nghiệp theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d. Nhận thông báo về việc cho thôi việc nhiều người lao động, báo cáo về việc cho thuê lại lao động, kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề hàng năm của doanh nghiệp trong khu công nghiệp theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ. Tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký thực hiện Hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, hoạt động đưa người lao động đi làm

việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề có thời gian dưới 90 ngày theo ủy quyền của Sở Lao động Thương binh và Xã hội.

e. Tiếp nhận khai trình việc sử dụng lao động, báo cáo tình hình thay đổi về lao động; nhận thông báo về việc tổ chức làm thêm từ 200 giờ đến 300 giờ trong một năm của doanh nghiệp trong khu công nghiệp theo ủy quyền của Sở Lao động Thương binh và Xã hội.

g. Nhận thông báo về địa điểm, địa bàn, thời gian bắt đầu hoạt động và người quản lý, người giữ chức danh chủ chốt của doanh nghiệp cho thuê lại lao động trong khu công nghiệp theo ủy quyền của Sở Lao động Thương binh và Xã hội.

h. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý lao động trong khu công nghiệp, bao gồm: Bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động, xây dựng quan hệ lao động, giải quyết tranh chấp lao động, đình công theo quy định pháp luật về lao động hoặc hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

2. Sở Lao động Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan thực hiện quản lý nhà nước về lao động trong khu công nghiệp theo chức năng nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Lĩnh vực bảo hiểm xã hội.

1. Ban Quản lý các KCN tỉnh:

a. Cung cấp thông tin để Bảo hiểm xã hội tỉnh biết về tình hình sản xuất, kinh doanh và biến động của các doanh nghiệp đã tổ chức cho người lao động tham gia Bảo hiểm xã hội, đặc biệt là những doanh nghiệp gặp khó khăn trong sản xuất, kinh doanh hoặc những doanh nghiệp đang có vướng mắc, mâu thuẫn về quyền lợi giữa chủ sử dụng lao động và người lao động.

b. Thông tin kịp thời đến cơ quan Bảo hiểm xã hội những phản ánh, kiến nghị (nếu có) của chủ sử dụng lao động và người lao động.

c. Thông báo đến cơ quan Bảo hiểm xã hội dự án đầu tư đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận và đi vào hoạt động để phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp đăng ký tham gia Bảo hiểm xã hội cho người lao động theo quy định pháp luật.

d. Phối hợp tham gia Đoàn kiểm tra việc thực hiện Luật Bảo hiểm xã hội và Luật Bảo hiểm Y tế tại các doanh nghiệp khu công nghiệp khi có yêu cầu phối hợp.

2. Bảo hiểm xã hội tỉnh và các cơ quan liên quan thực hiện quản lý nhà nước về Bảo hiểm xã hội trong khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Lĩnh vực quản lý thương mại.

1. Ban Quản lý các KCN tỉnh:

a. Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung và gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện thương mại của tổ chức và thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại khu công nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Công Thương.

b. Cấp Giấy phép kinh doanh, bổ sung mục tiêu kinh doanh đối với hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào khu công nghiệp theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ Công Thương và ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c. Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung các loại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, Giấy phép kinh doanh một số mặt hàng thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành cho thương nhân đặt trụ sở và có cơ sở kinh doanh tại khu công nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Công Thương.

d. Cấp các loại giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa sản xuất trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo hướng dẫn, ủy quyền của Bộ Công Thương.

2. Sở Công Thương và các cơ quan liên quan thực hiện quản lý nhà nước về thương mại trong khu công nghiệp theo chức năng nhiệm vụ được giao và quy định của pháp luật.

Điều 12. Lĩnh vực quản lý khoa học và công nghệ.

1. Ban Quản lý các KCN tỉnh:

a. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn các nhà đầu tư lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền đánh giá trình độ công nghệ, thẩm định, giám sát công nghệ.

b. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực khoa học và công nghệ của các dự án đầu tư, hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách về khoa học công nghệ liên quan đến hoạt động đầu tư trong khu công nghiệp.

2. Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan thực hiện quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trong khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Lĩnh vực quản lý doanh nghiệp.

1. Ban Quản lý các KCN tỉnh:

a. Nhận báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp; tổng hợp đánh giá hiệu quả đầu tư trong khu công nghiệp.

b. Phối hợp với các cơ quan chức năng giải quyết khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong các khu công nghiệp; kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những nội dung vượt thẩm quyền.

c. Phối hợp với Công an phòng cháy chữa cháy và các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc doanh nghiệp trong các khu công nghiệp thực hiện Luật Phòng cháy, chữa cháy; tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng cháy, chữa cháy.

d. Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

2. Các cơ quan liên quan thực hiện công tác quản lý doanh nghiệp trong khu công nghiệp theo chức, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Lĩnh vực quản lý thuế.

1. Ban Quản lý các KCN tỉnh:

a. Phối hợp với Cục Thuế tỉnh hướng dẫn các nhà đầu tư các chính sách về thuế, phí, lệ phí; chính sách ưu đãi đầu tư về thuế theo quy định của Pháp luật đối với các doanh nghiệp đầu tư trong các khu công nghiệp.

b. Phối hợp với Cục thuế tỉnh và các cơ quan liên quan giải quyết các khó khăn, vướng mắc về chính sách ưu đãi thuế của các doanh nghiệp trong khu công

nghiệp; theo dõi đơn đốc doanh nghiệp thực hiện các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan thuế thực hiện quản lý thuế theo chức năng nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Lĩnh vực hải quan.

1. Ban Quản lý các KCN tỉnh:

a. Phối hợp với Chi cục Hải quan Thái Bình hướng dẫn các nhà đầu tư chính sách ưu đãi về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

b. Phối hợp với Chi cục Hải quan Thái Bình và các cơ quan liên quan giải quyết các khó khăn, vướng mắc về ưu đãi thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

2. Các cơ quan liên quan thực hiện quản lý nhà nước về hải quan theo chức năng nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Lĩnh vực kiểm tra, thanh tra.

1. Ban Quản lý các KCN tỉnh:

a. Thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện mục tiêu đầu tư quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án tại các khu công nghiệp theo quy định tại Khoản 4, Điều 5 của quy chế này. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật đã rõ ràng (sau khi thống nhất với thanh tra Sở chuyên ngành), Ban Quản lý các KCN tỉnh lập biên bản vi phạm hành chính hoặc thông báo bằng văn bản gửi ngay trong ngày đến cơ quan chuyên ngành đề nghị xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

b. Phối hợp với cơ quan chức năng khi các cơ quan chức năng tổ chức các cuộc thanh tra việc thực hiện quy định, quy hoạch, kế hoạch có liên quan tới khu công nghiệp và doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra:

a. Khi nhận được biên bản vi phạm hành chính hoặc thông báo của Ban Quản lý các KCN tỉnh về hành vi vi phạm pháp luật của doanh nghiệp có trách nhiệm xử lý vi phạm hành chính hoặc tổ chức kiểm tra, thanh tra theo thẩm quyền.

b. Hằng năm lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trong khu công nghiệp gửi Ban Quản lý các KCN tỉnh (vào tháng cuối Quý I) để tổng hợp, xử lý tránh chồng chéo, quá nhiều lần trong một năm đối với một doanh nghiệp (trừ trường hợp đột xuất).

Điều 17. Công tác chính trị xã hội, an ninh, quốc phòng.

1. Ban Quản lý các KCN tỉnh:

a. Phối hợp với các cơ quan Đảng, đoàn thể xã hội và chính quyền địa phương nơi có khu công nghiệp vận động, hướng dẫn thành lập các tổ chức Đảng, đoàn thể xã hội tại các doanh nghiệp khu công nghiệp theo quy định Điều lệ Đảng và các quy định của pháp luật.

b. Phối hợp với các cơ quan, các cấp chính quyền địa phương liên quan tổ chức thực hiện tốt công tác an ninh, quốc phòng trật tự an toàn xã hội tại các khu công nghiệp.

c. Phối hợp với các đơn vị Công an trong việc hướng dẫn các doanh nghiệp khu công nghiệp xây dựng phương án và đề xuất biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự; tổ chức lực lượng bảo vệ, lực lượng phòng cháy, chữa cháy; kiểm tra công tác giữ gìn an ninh, trật tự.

d. Chỉ đạo các Công ty phát triển hạ tầng khu công nghiệp phối hợp với các cơ quan liên quan, các doanh nghiệp khu công nghiệp và chính quyền địa phương (nơi có khu công nghiệp) xây dựng Quy chế phối hợp bảo vệ an ninh trật tự tại các khu công nghiệp.

2. Các tổ chức Đảng, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nơi có khu công nghiệp vận động, hướng dẫn thành lập các tổ chức Đảng, đoàn thể tại các doanh nghiệp và quản lý hoạt động của các tổ chức này theo Điều lệ Đảng và quy định của pháp luật.

3. Công an tỉnh chỉ đạo các đơn vị Công an giữ gìn an ninh, trật tự trong khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Về chế độ thông tin, báo cáo, thống kê.

1. Ban Quản lý các KCN tỉnh:

a. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ trong các lĩnh vực công tác được giao với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh; cung cấp thông tin về hoạt động của khu công nghiệp khi nhận được đề nghị của các cơ quan liên quan.

b. Xây dựng hệ thống thông tin về khu công nghiệp trên địa bàn và kết nối với hệ thống thông tin quốc gia về khu công nghiệp.

c. Phối hợp với Cục Thống kê Thái Bình tổ chức triển khai đôn đốc, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện chế độ báo cáo, thống kê theo quy định của pháp luật.

d. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc trao đổi, cung cấp thông tin kịp thời về hoạt động của các dự án trong và ngoài ngân sách thực hiện trong khu công nghiệp để phục vụ cho công tác tổng hợp, báo cáo các cấp, các ngành đúng quy định.

2. Các cơ quan liên quan cung cấp thông tin về lĩnh vực quản lý ngành theo đề nghị của Ban Quản lý các KCN tỉnh. Hằng năm các cơ quan liên quan cung cấp thông tin về kết quả thực hiện Quy chế phối hợp này gửi về Ban Quản lý các KCN tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 19. Công tác Thi đua - Khen thưởng.

Ban Quản lý các KCN tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức phong trào thi đua trong các khu công nghiệp; hiệp y với các sở, ngành và chính quyền địa phương liên quan để xét duyệt và trình cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng cho doanh nghiệp theo quy định của Luật Thi đua Khen thưởng.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN LIÊN QUAN TRONG VIỆC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CÁC KHU CÔNG NGHIỆP

Điều 20. Sở Kế hoạch và Đầu tư.

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đầu tư trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng các cơ chế chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư vào các khu công nghiệp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt và hướng dẫn thực hiện; hướng dẫn, giải quyết các khó khăn vướng mắc trong thực hiện chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư vào khu công nghiệp.

2. Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các KCN tỉnh xây dựng chương trình kế hoạch xúc tiến đầu tư hằng năm vào khu công nghiệp, tổng hợp vào chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và phối hợp tổ chức thực hiện.

3. Thẩm định hồ sơ dự án đầu tư của Nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án trong các khu công nghiệp khi nhận được đề nghị của Ban Quản lý các KCN tỉnh theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này.

4. Cung cấp thông tin về tình hình đăng ký thành lập mới (hoặc thay đổi nội dung đăng ký) của doanh nghiệp trong khu công nghiệp cho Ban Quản lý các KCN tỉnh theo định kỳ (cuối quý và cuối năm).

Điều 21. Sở Tài chính.

1. Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các KCN tỉnh và các cơ quan liên quan hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện các phí dịch vụ khác trong khu công nghiệp theo quy định.

2. Phối hợp thẩm định mức thu phí hạ tầng các khu công nghiệp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Hướng dẫn các doanh nghiệp trong khu công nghiệp thực hiện các chế độ tài chính, kế toán.

4. Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các KCN tỉnh và các cơ quan liên quan trong kiểm tra việc chấp hành chế độ, chính sách tài chính, giá cả, kế toán; xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm theo quy định.

5. Thẩm định hồ sơ đăng ký đầu tư và đề xuất ưu đãi đầu tư của các Nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án đầu tư trong các khu công nghiệp khi nhận được đề nghị của Ban Quản lý các KCN tỉnh theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này.

Điều 22. Sở Xây dựng.

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quản lý quy hoạch, xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng. Thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hoặc điều chỉnh đồ án quy hoạch phân khu xây dựng khu công nghiệp theo đề nghị của chủ đầu tư và Ban Quản lý các KCN tỉnh.

2. Hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp lập quy hoạch chi tiết khu công nghiệp và tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp.

3. Thanh tra và kiến nghị xử lý các vi phạm về xây dựng công trình theo quy định của pháp luật.

4. Thẩm định hồ sơ dự án đầu tư của Nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án trong các khu công nghiệp khi nhận được đề nghị của Ban Quản lý các KCN tỉnh theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này.

Điều 23. Sở Tài nguyên và Môi trường.

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai, môi trường theo quy định của pháp luật; hướng dẫn Ban Quản lý các KCN tỉnh thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường khu công nghiệp được cấp có thẩm quyền ủy quyền;

2. Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các KCN tỉnh giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo các vi phạm về đất đai, bảo vệ môi trường khu công nghiệp trong phạm vi quyền hạn được giao hoặc chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

3. Thẩm định hồ sơ dự án đầu tư của Nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án trong các khu công nghiệp khi nhận được đề nghị của Ban Quản lý các KCN tỉnh theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này.

Điều 24. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lao động theo quy định của pháp luật; hướng dẫn Ban Quản lý các KCN tỉnh thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong khu công nghiệp được cấp có thẩm quyền ủy quyền.

2. Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các KCN tỉnh giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo các vi phạm về quản lý, sử dụng lao động trong phạm vi quyền hạn được giao hoặc chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp với Ban Quản lý các KCN tỉnh tổng hợp kế hoạch phát triển nguồn nhân lực trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và tổ chức thực hiện để đáp ứng nhu cầu về nhân lực cho các doanh nghiệp khu công nghiệp.

4. Tổ chức tập huấn về công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động cho các doanh nghiệp khu công nghiệp.

Điều 25. Sở Khoa học và Công nghệ.

1. Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các KCN tỉnh và các cơ quan liên quan đánh giá trình độ công nghệ; thẩm định, giám định công nghệ; tư vấn đầu tư đổi mới công nghệ và phát triển thị trường công nghệ đối với dự án đầu tư trong khu công nghiệp; hỗ trợ và xây dựng việc áp dụng các phương pháp quản lý chất lượng, hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật.

2. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký và chứng nhận hợp đồng chuyển giao công nghệ theo quy định.

3. Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các KCN tỉnh trong việc thanh tra, kiểm tra công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ và tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo quy định.

4. Thẩm định hồ sơ dự án đầu tư của Nhà đầu tư về các lĩnh vực khoa học và công nghệ khi nhận được đề nghị của Ban Quản lý các KCN tỉnh theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này.

Điều 26. Sở Công Thương.

1. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật và an toàn đối với các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, các thiết bị có yêu cầu an toàn đặc thù chuyên ngành công nghiệp, an

toàn hoá chất, vật liệu nổ công nghiệp, an toàn điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, áp dụng sản xuất sạch trong công nghiệp.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm công nghiệp, an toàn vệ sinh, môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm trong sản xuất công nghiệp theo thẩm quyền.

3. Thẩm định hồ sơ dự án đầu tư của Nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án trong các khu công nghiệp khi nhận được đề nghị của Ban Quản lý các KCN tỉnh theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này.

4. Phối hợp quản lý nhà nước về sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ trong khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Sở Thông tin và Truyền thông.

1. Quản lý và chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin đầu tư xây dựng hạ tầng thông tin, truyền thông kịp thời đáp ứng yêu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính, viễn thông và phát triển ứng dụng công nghệ thông tin của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, đảm bảo chất lượng dịch vụ, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định.

2. Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các KCN tỉnh thanh tra, kiểm tra chất lượng dịch vụ bưu chính, viễn thông và việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin tại các khu công nghiệp.

Điều 28. Sở Y tế.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc hướng dẫn, kiểm tra, đề xuất xử lý hoặc xử lý theo thẩm quyền đối với việc quản lý sức khoẻ người lao động, môi trường lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm cho người lao động trong các khu công nghiệp.

Điều 29. Công an tỉnh.

1. Chỉ đạo các đơn vị, Công an huyện, thành phố triển khai các biện pháp nghiệp vụ đảm bảo an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế. Chủ động nắm chắc tình hình, đấu tranh ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu hoạt động, các thế lực thù địch, bọn phản động và phân tử xấu. Xây dựng các phương án, kế hoạch đảm bảo an ninh, trật tự, phòng chống khủng bố, phá hoại, biểu tình, đình công, lãn công và phòng ngừa đấu tranh với các loại tội phạm hình sự, ma túy, kinh tế, môi trường, tội phạm công nghệ cao... tại các khu công nghiệp.

2. Phối hợp với Ban Quản lý các KCN tỉnh hướng dẫn các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp làm tốt công tác phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng các mô hình tự quản trong các doanh nghiệp; đào tạo lực lượng bảo vệ chuyên trách của các cơ quan, doanh nghiệp. Thường xuyên phối hợp với Ban Quản lý các KCN tỉnh, các doanh nghiệp tuyên truyền phổ biến cho cán bộ, công nhân, người lao động chấp hành nghiêm Pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định của pháp luật về an ninh, trật tự.

3. Chỉ đạo Phòng An ninh kinh tế, Phòng Cảnh sát Môi trường phối hợp các ngành chức năng, Ban Quản lý các KCN tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền kiểm tra, hướng dẫn để phòng ngừa và phát hiện xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường đối với doanh nghiệp trong các khu công nghiệp. Phối hợp thực

hiện kế hoạch huy động lực lượng ứng phó, khắc phục các sự cố môi trường trong các khu công nghiệp.

4. Thường xuyên kiểm tra đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, doanh nghiệp trong các khu công nghiệp thực hiện tốt các quy định của pháp luật về quản lý người nước ngoài, kịp thời chấn chỉnh, xử lý các sai phạm của các cá nhân, tập thể vi phạm pháp luật về quản lý người nước ngoài.

5. Chỉ đạo Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thẩm định thiết kế các hạng mục phòng cháy, chữa cháy; hướng dẫn xây dựng lực lượng phòng cháy, chữa cháy tại chỗ và tổ chức huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy cho lực lượng này; xây dựng phương án, nội quy phòng cháy, chữa cháy tại các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp. Phối hợp các ngành chức năng, Ban Quản lý các KCN tỉnh kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy đối với các doanh nghiệp trong khu công nghiệp. Kịp thời điều động lực lượng tham gia chữa cháy khi có sự cố cháy nổ xảy ra.

Điều 30. Cục Thuế tỉnh.

1. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ về lĩnh vực thuế theo quy định của pháp luật; chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các KCN tỉnh tổ chức hướng dẫn các doanh nghiệp trong khu công nghiệp thực hiện các quy định về thuế, phí, lệ phí; tổ chức tập huấn nghiệp vụ và giới thiệu các chính sách mới về thuế cho các doanh nghiệp thực hiện; giải quyết các vướng mắc phát sinh có liên quan về thuế.

2. Kiểm tra, đôn đốc, xử lý và kiến nghị xử lý các vi phạm về thuế theo quy định.

3. Cung cấp các thông tin về kết quả sản xuất kinh doanh và thực hiện nghĩa vụ tài chính của doanh nghiệp theo đề nghị của Ban Quản lý các KCN tỉnh; định kỳ hằng quý (trước ngày 25 tháng cuối quý), hằng năm (trước ngày 25/12) cung cấp số liệu về thu ngân sách của các doanh nghiệp khu công nghiệp cho Ban Quản lý các KCN tỉnh để tổng hợp báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Thẩm định hồ sơ dự án đầu tư của Nhà đầu tư và đề xuất ưu đãi đầu tư của các Nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án đầu tư trong các khu công nghiệp khi nhận được đề nghị của Ban Quản lý theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

Điều 31. Chi cục Hải quan Thái Bình.

1. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ về lĩnh vực hải quan theo quy định của pháp luật; chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các KCN tỉnh hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện các quy định về hải quan đối với hàng hoá xuất, nhập khẩu; kiểm tra, giám sát hàng hoá xuất, nhập khẩu, thực hiện các quy định của pháp luật về thuế đối với hàng hoá xuất nhập khẩu, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại.

2. Chủ trì giải quyết các khó khăn vướng mắc về thủ tục hải quan cho doanh nghiệp.

3. Cung cấp thông tin về lĩnh vực hải quan trong khu công nghiệp cho Ban Quản lý các KCN tỉnh để tổng hợp báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ hằng quý (trước ngày 25 tháng cuối quý), hằng năm (trước ngày 25/12).

4. Phối hợp thẩm định đề xuất ưu đãi đầu tư của các Nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án đầu tư trong các khu công nghiệp khi nhận được đề nghị của Ban Quản lý các KCN tỉnh theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

Điều 32. Thanh tra tỉnh.

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ban Quản lý các khu công nghiệp rà soát, xử lý chồng chéo trong việc xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm của các sở, ngành trước khi Giám đốc sở, thủ trưởng ngành phê duyệt kế hoạch thanh tra theo quy định.

2. Trong trường hợp kế hoạch thanh tra của Thanh tra tỉnh có đối tượng là doanh nghiệp khu công nghiệp, Thanh tra tỉnh có trách nhiệm gửi Ban Quản lý các KCN tỉnh kế hoạch thanh tra đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để phối hợp thực hiện.

Điều 33. Bảo hiểm xã hội tỉnh.

1. Thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp theo quy định của pháp luật. Cung cấp kịp thời cho Ban Quản lý các KCN tỉnh các văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc ban hành hoặc thay đổi, bổ sung về chính sách bảo hiểm xã hội.

2. Chủ trì tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội; giải quyết tranh chấp giữa chủ sử dụng lao động và người lao động về chính sách bảo hiểm xã hội.

3. Định kỳ 6 tháng một lần (hoặc đột xuất), Bảo hiểm xã hội tỉnh thông báo bằng văn bản cho Ban Quản lý các KCN tỉnh về tình hình thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, công tác thu bảo hiểm xã hội và tình hình giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (nếu có) tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

4. Cử cán bộ tham gia các đoàn kiểm tra việc thực hiện Luật Bảo hiểm xã hội và Luật Bảo hiểm y tế tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp khi có yêu cầu phối hợp.

Điều 34. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nơi có khu công nghiệp.

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật trong khu công nghiệp thuộc địa bàn; chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan, tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất xây dựng khu công nghiệp theo quy định của pháp luật; chủ trì tổ chức bàn giao đất cho nhà đầu tư đối với dự án được nhà nước cho thuê đất, giao đất.

2. Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các KCN tỉnh công bố quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết khu công nghiệp. Tổ chức quản lý bảo vệ mốc giới quy hoạch phân khu ngoài thực địa.

3. Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các KCN tỉnh và các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp lao động, đình công, lãn công trong khu công nghiệp.

4. Phối hợp với Ban Quản lý các KCN tỉnh, Sở Lao động Thương binh và Xã hội giới thiệu, cung ứng nguồn nhân lực cho khu công nghiệp và tổ chức quản lý, giúp đỡ người lao động khu công nghiệp cư trú tại địa phương.

5. Tham gia thẩm định hồ sơ dự án của nhà đầu tư vào khu công nghiệp khi nhận được đề nghị của Ban Quản lý các KCN tỉnh theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

6. Phối hợp với các đơn vị quản lý hạ tầng khu công nghiệp xây dựng quy chế phối hợp bảo vệ an ninh trật tự tại các khu công nghiệp.

7. Phối hợp với Ban Quản lý các KCN tỉnh và các cơ quan liên quan xây dựng quy chế phối hợp quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, quản lý lao động, an ninh trật tự trong khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

8. Ủy quyền việc xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường trên địa bàn có khu công nghiệp cho Ban Quản lý các KCN tỉnh.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 35. Trách nhiệm thi hành.

1. Căn cứ nội dung tại Quy chế này, Ban Quản lý các KCN tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với từng lĩnh vực cụ thể; các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp với Ban Quản lý các KCN tỉnh xây dựng Quy chế phối hợp quản lý nhà nước trong các lĩnh vực.

2. Ban Quản lý các KCN tỉnh là cơ quan đầu mối, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quy chế này, định kỳ hằng năm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị liên quan phản ánh kịp thời về Ban Quản lý các KCN tỉnh để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung. *lđ*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Diên